

**Phụ lục VII  
Appendix VII**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ TỪ 5%  
TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS OR INVESTORS OWNING  
5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2026  
Ho Chi Minh City, month 03, day 11, year 2026

**BÁO CÁO  
VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/ KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN NHẤT, NHÀ ĐẦU TƯ  
NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR SHAREHOLDERS,  
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/ CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH;  
- CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT.

**To:** - THE STATE SECURITIES COMMISSION;  
- HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE;  
- VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/ *Name of individual/orgamsation:* Nguyễn Xuân Đô
- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/ *Vietnam*
- Căn cước công dân số: \_\_\_\_\_ cấp ngày \_\_\_\_\_ bởi Cục Cảnh sát Quản lý hành  
chính về Trật tự xã hội/ *ID card No.* \_\_\_\_\_ *issued on* \_\_\_\_\_ *by Police Department*  
*for Administrative Management of Social Order.*
- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address:*
- Điện thoại/*Telephone:* ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/  
*Affiliated persons/ organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates):*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/ *Full name of affiliated individual/organisation:*



- Quốc tịch/*Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi Cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any):*
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with individuals/ organisation:*
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ *Ownership percentage of shares:*

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of shares/fund certificates owned*: VDS

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above:* tại Công ty chứng khoán/ *in securities company*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction*: 16.717.338 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 6,15% vốn điều lệ/ *16,717,338 share, accounting for 6.15% of the charter capital.*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates*: 5.000.000 cổ phiếu/shares.

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap)*: 11.717.338 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,31% vốn điều lệ/ *11,717,338 shares, accounting for 4.31% of the charter capital.*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates*: 10.10.2026

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons*: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ/ *0 share, accounting for 0.00% of the charter capital.*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction*: 11.717.338 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,31% vốn điều lệ/ *11,717,338 shares, accounting for 4.31% of the charter capital.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above.*

**CÁ NHÂN BÁO CÁO  
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

